|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TIÊN LÃNG  **TRƯỜNG THCS QUYẾT TIẾN**  Số / KH - THCSQT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Quyết Tiến, ngày 15 tháng 9 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2024 – 2025**

Căn cứ công văn 4612/BGDĐT - GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017- 2018;

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học, ban hành theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT-GDTrH ngày18 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT – BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thực hiện Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 2474/SGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Thực hiện Công văn số 2475/SGDĐT- GDTrH ngày 16tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT về Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Trung học năm học 2024 – 2025;

Thực hiện Công văn số 2589/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác chủ nhiệm trong nhà trường năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 2592/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn hướng dẫn tổ chức và tham gia Cuộc thi KHKT cấp thành phố dành cho học sinh THCS và THPT năm học 2024-2025;

Thực hiện Công văn số 437/GDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo về Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Trung học năm học 2024 – 2025;

Thực hiện Công văn số 2685/SGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Hướng dẫn chuyên môn một số môn học năm học 2024 – 2025;

Trường THCS Quyết Tiến xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

**1. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1.1. Bối cảnh bên ngoài**

***-***Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và theo yêu cầu của thành phố Hải Phòng, nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương... để triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện Tiên Lãng theo đúng lộ trình quy định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

**1.1.1. Thời cơ**

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.

- Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.

- Phòng giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy tốt. Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao tay nghề của bản thân.

- Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

**1.1.2. Thách thức**

- Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phần đông gia đình còn hạn chế.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

**1.2. Bối cảnh bên trong**

**1.2.1. Điểm mạnh của nhà trường**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tiên Lãng cùng với sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm của UBND huyện, UBND xã về cơ sở vật chất, hiện nay Trường THCS Quyết Tiến là một ngôi trường khang trang, sạch đẹp, an toàn, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học theo hướng hiện đại. Ngoài ra nhà trường được sự quan tâm hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Phát huy những thành quả đạt được trong năm học qua, tiếp tục vươn lên trong công tác, học tập và giảng dạy.

- Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh.

**1.2.2. Điểm yếu**

- Còn một số giáo viên chưa chủ động tham gia các phong trào, hoạt động chuyên môn.

- Diện tích sân chơi, bãi tập chưa đúng quy định 6m2/học sinh.

- Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

- Nhiều học sinh ở cùng với ông bà nên việc quản lý học sinh học tập ở nhà gặp nhiều khó khăn.

- Một số giáo viên, nhân viên lớn tuổi nhiều nên ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học chưa đạt hiệu quả cao.

- Nhà trường có 2 điểm trường nên việc quản lý và dạy còn gặp nhiều khó khăn.

- Nhà trường còn thiếu nhiều giáo viên ( 06 giáo viên) giảng dạy ở một số bộ môn: Lịch sử - Địa lí, Văn, Công dân, Công nghệ, Toán

**1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

**1.3.1. Quy mô lớp học, số học sinh toàn trường năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số HS** | **Số lớp** | **Khối** | | | |
| **6** | **7** | **8** | **9** |
| **2023 - 2024** | 559 | 18 | 168 | 147 | 124 | 120 |
| **2024 - 2025** | 576 | 18 | 151 | 161 | 141 | 123 |

**1.3.2. Bố trí phòng học**

- Cơ sở 1:

+ Dãy nhà 2 tầng đằng sau

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 8A | 8B | WC | 6B | 6A |
| 9A | 9B | WC | 7C | 8C |

+Dãy nhà 2 tầng đằng trước

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 7B |  | TN |  |
|  | VP |  | 7A |  |

- Cơ sở 2:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 9C | 9D | 8D | 8E |
| 7D | 7E | 6E | 6D |

**1.3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học**

- Thực hiện CTGDPT 2018 (Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông);(không thực hiện dạy học môn tự chọn do nhà trường chưa đủ điều kiện ). Tổ chức dạy 6 buổi sáng dạy chính khóa, buổi chiều dạy chính khóa hoạt động GDĐP ở các khôid 6-9 và HĐTN-HN ở các khối 6-8 trừ lớp 8E và các hoạt động giáo dục khác theo kế hoạch, 03 buổi chiều dạy bồi dưỡng môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh đối với khối 6-8; 04 buổi chiều đối với khối 9 và ôn học sinh giỏi.

- Thực hiện theo Thông tư 22/2021 /TT-BGD ngày 20/7/2021.

**2. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**2.1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Giáo dục nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới, nhất là lớp 9; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên.

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn,hanh phúc, nền nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mọi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

- Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Chương trình giáo dục phổ thông đặt ra 3 yêu cầu cơ bản cần đạt về phẩm chất và năng lực, đó là:

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như yêu đất nước, yêu con người; chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi (năng lực chung cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo…) và năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

+ Là căn cứ để xây dựng chương trình môn học, soạn bài dạy và tổ chức dạy học, đánh giá kết quả giáo dục học sinh, … phải dựa trên yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi.

- Bảo đảm tất cả giáo viên của trường được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp.

**3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | | **Số tiết học từng**  **môn của lớp 6** | | | **Số tiết học từng môn của lớp 7** | | | **Số tiết học từng môn của lớp 8** | | | **Số tiết học từng môn của lớp 9** | | |
| **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** | **HK1** | **HK2** | **CN** |
| 1 | Ngữ văn | | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 |
| 2 | LS-ĐL | Sử | 27 | 26 | 53 | 27 | 26 | 53 | 27 | 26 | 53 | 27 | 26 | 53 |
| 3 | Địa | 27 | 25 | 52 | 27 | 25 | 52 | 27 | 25 | 52 | 27 | 25 | 52 |
| 4 | Ngoại ngữ | | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |
| 5 | Toán | | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 | 72 | 68 | 140 |
| 6 | KHTN | Lý | 16 | 39 | 55 | 35 | 8 | 43 | 25 | 16 | 41 | 48 | 0 | 48 |
| 7 | Hóa | 26 | 0 | 26 | 37 | 0 | 37 | 47 | 0 | 47 | 24 | 28 | 52 |
| 8 | Sinh | 30 | 29 | 59 | 0 | 60 | 60 | 0 | 52 | 52 | 0 | 40 | 40 |
| 9 | GDCD | | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 10 | Công nghệ | | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 34 | 52 | 35 | 17 | 52 |
| 12 | Nghệ thuật | ÂN | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 13 | MT | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 14 | GDTC | | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 | 36 | 34 | 70 |
| 15 | Tin học | | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 70 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 16 | Giáo dục địa phương | | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 | 18 | 17 | 35 |
| 17 | HĐ trải nghiệm và sáng tạo | | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 | 54 | 51 | 105 |
|  | Tổng số tiết | | 522 | 493 | 1015 | 522 | 493 | 1015 | 522 | 410 | 1032 | 522 | 410 | 1032 |
|  | **Số tiết/tuần**  **(cả năm học)** | | **1015/35 tuần = 29tiết** | | | **1015/ 35 tuần = 29tiết** | | | **1032/ 35 tuần >29tiết** | | | **1032/ 35 tuần >29tiết** | | |

**3.3 Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu kém**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công việc** |
| Tháng 9/2024 | - Tổ chức tuyển chọn các đội tuyển học sinh giỏi và phân loại học sinh yếu kém dựa trên kết quả học tập của năm học trước và sau đợt bồi dưỡng trong hè.  - Phân công giáo viên bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi và các đối tượng học sinh yếu kém.  - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề thảo luận về nội dung và phương pháp ôn tập, bồi dưỡng cho học sinh giỏi và học sinh yếu kém.  - Tổ chức bồi dưỡng các đội tuyển HSG. |
| Tháng 10/2024 đến tháng 11/2024 | - Tìm hiểu hồ sơ học sinh và thông qua giảng dạy phát hiện học sinh giỏi và phân loại học sinh.  - Sắp xếp TKB, bố trí phòng học để phục vụ cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cũng như với học sinh yếu kém.  - Tổ chức, động viên học sinh tham gia giải Toán 8 và các môn khoa học TN lớp 9.  - BGH thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc bồi dưỡng học sinh của giáo viên, lấy việc chuyên cần bồi dưỡng làm tiêu chí đánh giá thi đua của giáo viên.  - Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt thảo luận, thống nhất, điều chỉnh về nội dung, phương pháp ôn tập, bồi dưỡng cho học sinh. Rút kinh nghiệm sau các bài kiểm tra.  - Tổ chức thi chọn học sinh giỏi khối 8, 9 cấp trường vào tháng 10/2023 để động viên, khích lệ phong trào thi đua học tập đồng thời chuẩn bị nhân tố cho phong trào học sinh giỏi thi cấp huyện ( Dự kiến tuỳ theo kế hoạch của PGD).  + Thi các môn: Toán, KHTN, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh để cho học sinh được tập dượt việc thi cử và trên cơ sở kết quả thi lựa chọn đội tuyển dự thi cấp huyên vào tháng 11/ 2024 các môn: KHTN 9, Toán 8 bằng tiếng Anh Văn, Toán 9 (Dự kiến tuỳ theo kế hoạch của PGD).  - Tổ chức ôn tập tốt các môn văn hoá cho tất cả các đối tượng học sinh đặc biệt là học sinh yếu kém để chuẩn bị cho kiểm tra học kì I. |
| Tháng 12/2024 -  3/2025 | - Tổ chức ôn tập, chuẩn bị tốt cho các đội tuyển thi HSG các môn văn hóa lớp 9 còn lại trong tháng 1  - HS tham dự thi chọn HSG cấp thành phố lớp 9.  - Tiếp tục bồi dưỡng HS yếu, kém để nâng cao chất lượng HS đại trà.  - Tổ chức cho học sinh tham dự kì thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Ngữ văn khối 6,7 và Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 8( Dự kiến tuỳ theo kế hoạch của PGD). |
| Tháng 4/2025 | - Tổ chức cho học sinh tham dự kì thi chọn học sinh giỏi các môn còn lại ( Dự kiến tuỳ theo kế hoạch của PGD).  - Tổ chức ôn tập tốt các môn văn hoá cho tất cả các đối tượng học sinh đặc biệt là học sinh yếu kém để chuẩn bị cho kiểm tra học kì II; xét tốt nghiệp THCS năm học 2024 – 2025 |
| Tháng 5/2025 | - Tổ chức kiểm tra học kì II và chuẩn bị xét tốt nghiệp THCS năm học 2024 – 2025  - Tổ chức xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 9.  - Tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9 đã tốt nghiệp THCS để chuẩn bị cho kì thi vào lớp 10 – THPT năm học 2025 – 2026.  - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2025. |
| Tháng 6/2025 | - Tiếp tục tổ chức ôn tập các môn thi lớp 10, chuẩn bị cho học sinh lớp 9 đã tốt nghiệp dự thi vào lớp 10 – THPT năm học 2024 – 2025.  - Triển khai công tác hè 2025. |
| Tháng 7/2025 | - Tiếp tục triển khai công tác hè 2025.  - Tổ chức tuyển sinh lớp 6 năm học 2025 – 2026. |

**\*)PHÂN CÔNG BỒI DƯỠNG HỌC SINH:**

1. **Bồi dưỡng học sinh giỏi:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **GV dạy** | **Môn – Lớp** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Thị Thanh | Nhạc |  |
| 2 | Lê Văn Hùng | Mĩ thuật |  |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Ngoại ngữ 8,9 |  |
| 4 | Phạm Thị Dung | Toán 8 |  |
| 5 | Đoàn Thị Thủy | Văn 9 |  |
| 6 | Nguyễn Thị Thủy | Sử |  |
| 7 | Hoàng Thị Lan | Văn 9 |  |
| 8 | Trần Thị Vân Anh | Công dân |  |
| 9 | Nguyễn Thị Dung | Sử |  |
| 10 | Trần Thị Bích Thủy, Nguyễn Thị Nguyệt | KHTN |  |
| 11 | Đào Thị Nhanh | Toán 9 |  |
| 12 | Phạm Thị Vân | TD |  |
| 13 | Nguyễn Văn Thắng | Toán 8 |  |
| 14 | Lương Thị Hồng Hoa | Văn 8 |  |

**b. Bồi dưỡng học sinh yếu và bổ sung, củng cố KT cho học sinh ở một số môn nhiều tiết:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn - Lớp** | **GV dạy** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Quang Tạo | Toán 6A, 7B |  |
| 2 | Nguyễn Văn Thắng | Toán 9 |  |
| 3 | Phạm Thị Dung | Toán 8B |  |
| 5 | Nguyễn Thị Hường | Toán 7A, 6A |  |
| 6 | Phạm Thị Phương Anh | Toán 8C |  |
| 7 | Nguyễn Thị Thủy | Văn 8E |  |
| 8 | Lương Thị Hồng Hoa | Văn 8B |  |
| 9 | Cao Thị Mơ | Văn 6A |  |
| 10 | Vũ Thị Linh | Văn 6D |  |
| 11 | Phạm Thị Thủy | Ngoại ngữ 7,9 |  |
| 12 | Nguyễn Quang Vinh | Ngoại ngữ 6,8 |  |
| 13 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Ngoại ngữ 9 |  |
| 14 | Nguyễn Minh Ngọc | Toán 6 |  |

**3.4 Hoạt động ngoại khóa**

- Tổ chức các hội thi, các buổi giao lưu văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, âm nhạc dân tộc, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

- Tạo điều kiện giúp đỡ để học sinh tham gia thi viết bài tuyên truyền, thi sáng tạo. Tổ chức các chương trình giao lưu các hội thi để học sinh học tập như: Giao lưu đố vui học giỏi, hội thi vẽ tranh, văn nghệ ...

- Dự kiến cho học sinh tham gia hoạt động ngoại khoá ngoài huyện.

**3.5 Câu lạc bộ**

- Thành lập các nhóm sinh hoạt học tập trên cơ sở rèn luyện theo các chương trình hoạt động Đội.

***-***Các câu lạc bộ Thể dục thể thao như bóng đá, võ Kata, Aerobic… theo sở thích học sinh tham gia tập luyện.

- Nhà trường từng bước đưa giáo dục STEM vào chương trình thông qua các hình thức câu lạc bộ Robotic, câu lạc bộ Nghiên cứu khoa học, …

- Thành lập các câu lạc bộ, đội nhóm, ... Tổ chức các hội thi để kích thích hoạt động của học sinh. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục trong trường, lớp và ngoài giờ lên lớp.

**3.6. Các chuyên đề trong năm học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tổ KHTN** | **Tổ KHXH** | **Đoàn đội** |
| 8/2024 |  | Xây dựng kế hoạch dạy học, đề kiểm tra, bảng tiêu chí đánh giá Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9 **- Cao Thị Mơ** |  |
| 9/2024 | **+** Bài 1: Tập hợp;  Bài 18: Hình tam giác  đều. Hình vuông. Hình  lục giác đều (Toán 6) -  **Nguyễn Minh Ngọc**  **+** Bài 3: Cơ năng;  +Bài 4: Công và công suất (KHTN 9) **- Nguyễn Thị Nguyệt**  **+**XD ngân hàng đề đề xuất thi HSG môn KHTN**: Nguyệt Tạo, T Thuỷ** | Xây dựng kế hoạch dạy học, đề kiểm tra, bảng tiêu chí đánh giá Giáo dục địa phương lớp 9 **- Lương Thị Hồng Hoa; Đoàn Thị Thủy**  **+**XD ngân hàng đề đề xuất thi HSG môn Lịch sử và Địa lý**: N Dung, V Anh.** | Chủ đề “ Truyền thống nhà trường” |
| 10/2024 | **+** Chạy phối hợp cự li ngắn (TD 7); Củng cố kĩ thuật chạy giữa quãng và về đích (TD 9) **- Trần Mạnh Hải**  **+** Bài 7: Tốc độ phản ứng và chất xúc tác (KHTN 8); Bài 25: Hô hấp tế bào (KHTN 7) **- Vũ Thị Thơm** | + Unit 3.Teenagers.Lesson 2:A Closer Look 1 **- Nguyễn Thị Thanh Thủy**  + Địa 7. Bài 2: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu (T1) **- Nguyễn Thị Phương** | Chủ đề “ Chăm ngoan học giỏi.” |
| 11/2024 | **+** Bài 20: Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học; Bài 14: Phép cộng và phép trừ số nguyên (Toán 6) - **Nguyễn Thị Hường**  **+** Chạy cự li trung bình (TD 6); Nhảy cao (TD 8) - **Phạm Thị Vân** | + Nghệ thuật 6. Tạo hình hoạt động trong trường học - **Lê Văn Hùng**  + Tiếng Anh 9: Unit 4.Lesson 7 **- Phạm Thu Thủy** | Chủ đề “Tôn sư trọng đạo.” |
| 12/2024 | **+** Bài 26: Khóa lưỡng phân (2 tiết) (KHTN 6) - **Phạm Thị Thu Hương**  **+** Bài 16: Sự phản xạ ánh sáng; Bài 17: Ảnh của vật qua gương phẳng (KHTN 7) - **Nguyễn Thị Huệ** | + Chiến tranh lạnh - **Nguyễn Thị Dung**  + Thưởng thức âm nhạc dân ca một số vùng miền Việt Nam - **Phạm Thị Thanh** | Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn” |
| 01/2025 | **+** Bài 6: Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng; Bài 9: Phân tích đa thức thành nhân tử (Toán 8) **- Phạm Thị Dung**  **+** Bài 10: Căn bậc ba và căn thức bậc ba (2 tiết) (Toán 9) **- Đào Thị Nhanh** | Ngữ Văn 8. Bài 5. Tiết 57: Thực hành Tiếng Việt **- Hoàng Thị Lan** | Chủ điểm: “Mừng Đảng – Mừng xuân.” |
| 02/2025 | **+** Bài 25: Đa thức một biến; Bài 15: Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông (Toán 7) **- Phạm Thị Phương Anh**  **+** Bài 19: Phương trình bậc hai một ẩn; Bài 21: Giải toán bằng cách lập phương trình (Toán 9) - **Nguyễn Văn Thắng** | + Văn 6: Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích - **Vũ Thị Linh**  + Unit 9 lesson 2 Close look 1 môn Anh 7 **- Nguyễn Quang Vinh** |
| 03/2025 | Bài 41: Đợt biến gen; Bài 38: Nucleic acid và gene (KHTN 9) - **Trần Thị Bích Thủy** | GDCD 9. Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí - Trần Thị Vân Anh | Chủ điểm: “Tiến bước lên Đoàn”. |
| 4/2025 | Bài 42: Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm (Toán 6);  Bài 36: Hình hộp chữ nhật và hình lập phương (Toán 7) **- Nguyễn Quang Tạo** | + Thực hành viết văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. **- Nguyễn Thị Thủy**  + Unit 12: Robots- Lesson1: Getting started **- Vũ Phương Uyên** | Chủ điểm: “Hoà bình và hữu nghị” |
| 5/2025 | Chuyên đề: Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT | Chuyên đề: Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT | Chủ điểm: “Đội TNTP và Bác Hồ của chúng em”. |

**4. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | | | **Buổi sáng** | | **Thời gian** | | | **Buổi chiều** |
| *7h-7h45* | *45 phút* | *Tiết 1* | | *13h45-15h15* | | *90 phút* | *Tiết 1,2* | |
| *7h50-8h35* | *45 phút* | *Tiết 2* | | *15h35-17h5* | | *90 phút* | *Tiết 3,4* | |
| *8h50-9h35* | *45 phút* | *Tiết 3* | |  | |  |  | |
| *9h40-10h25* | *45 phút* | *Tiết 4* | |  | |  |  | |
| *10h30-11h15* | *45 phút* | *Tiết 5* | |  | |  |  | |

**5. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC**

( Có phụ lục đính kèm)

**6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. Bảo đảm an toàn trường học phòng, chống dịch bệnh.**

**1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học**

a) Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn, tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống .

b) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; duy trì thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập.

**2. Xây dựng, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh bảo đảm hoàn thành chương trình năm học**

**2.1. Đối với việc xây dựng kế hoạch GD của nhà trường**

Đối với lớp 6,7,8,9 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tập trung thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số [5512/BGDĐT-GDTrH](https://thukyluat.vn/cv/cong-van-5512-bgddt-gdtrh-2020-to-chuc-thuc-hien-ke-hoach-giao-duc-cua-nha-truong-7108c.html) ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng tham khảo để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Kế hoạch tổ chức các môn học, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài .

**2.2. Đối với việc tổ chức thực hiện tốt chương trình và kế hoạch giáo dục**

*2.2.1. Về thực hiện kế hoạch thời gian năm học*

Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

*2.2.2.* *Về thực hiện chương trình giáo dục*

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:

- Dạy học chủ đề tự chọn bám sát để ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kĩ năng, không bổ sung kiến thức nâng cao.

- Tăng cường tổ chức dạy học buổi 2

Thực hiện tổ chức dạy học buổi 2, trong đó cần tập trung vào các nội dung như: Phụ đạo HS yếu, kém; bồi dưỡng HS giỏi; giãn thời gian với các nội dung dài, khó dưới sự hướng dẫn của GV;

*2.2.3. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đới với lớp 6,7,8,9.*

*2.2.3.1. Môn Lịch sử và Địa lí*

Thời lượng dành cho môn học là ***105 tiết/năm học***, dạy trong 35 tuần. Tỉ lệ % số tiết dành cho các mạch nội dung trong bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Lớp*** | ***Mạch nội dung*** | | ***Tỉ lệ % số tiết*** |
| **6** | Lịch sử | Thế giới | 22% |
| Việt Nam | 23% |
| Địa lí | Địa lí tự nhiên đại cương | 45% |
| Đánh giá định kì | | 10% |
| **7** | Lịch sử | Thế giới | 20% |
| Việt Nam | 22% |
| Địa lí | Địa lí các châu lục | 42% |
| Chủ đề chung | | 6% |
| Đánh giá định kì | | 10% |
| **8** | Lịch sử | Thế giới | 20% |
| Việt Nam | 21% |
| Địa lí | Địa lí tự nhiên Việt Nam | 41% |
| Chủ đề chung | | 8% |
| Đánh giá định kì | | 10% |
| **9** | Lịch sử | Thế giới | 19% |
| Việt Nam | 21% |
| Địa lí | Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam | 40% |
| Chủ đề chung | | 10% |
| Đánh giá định kì | | 10% |

- Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

- ***Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì***. Đối với các chủ đề chung ở lớp 7, lớp 8, lớp 9, hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

- ***Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp các giáo viên cùng dạy môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm kiểm tra đánh giá, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ.***

*2.2.3.2. Môn Khoa học tự nhiên*

**1. Phân công giáo viên**

Căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, Hiệu trưởng phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp về năng lực chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (theo các mạch nội dung Chất và sự biến đổi của chất, Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, Trái Đất và bầu trời);

Việc phân công, xếp thời khoá biểu giáo viên dạy môn KHTN cần đáp ứng yêu cầu tính khoa học và không để xảy ra tình trạng quá tải cho giáo viên.

**2. Xây dựng kế hoạch dạy học môn KHTN**

***a. Quy định chung***

Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các mạch nội dung theo chương trình môn Khoa học tự nhiên ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT và sách giáo khoa nhà trường đã lựa chọn;

Hiệu trưởng tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bảo đảm 140 tiết/năm học quy định trong chương trình; chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường. Mỗi mạch nội dung của môn Khoa học tự nhiên có thể phân công cho một giáo viên có chuyên môn phù hợp để bắt đầu thực hiện và hoàn thành trong từng 1/2 học kỳ của năm học.

***b. Kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm giáo viên KHTN***

Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học đã được Hiệu trưởng quyết định, các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, bao gồm Kế hoạch dạy học môn KHTN (tham khảo Khung kế hoạch dạy học môn học tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (tham khảo Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH);

***c. Kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên***

Căn cứ vào Kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn đã được Ban Giám hiệu nhà trường phê duyệt, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (tham khảo Khung kế hoạch giáo dục của giáo viên tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH);

Căn cứ Kế hoạch giáo dục của giáo viên đã được tổ trưởng phê duyệt, giáo viên xây dựng các Kế hoạch bài dạy (tham khảo Khung kế hoạch bài dạy tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH) để tổ chức dạy học. Trong Kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của giáo viên, học sinh mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của giáo viên: giáo viên giao nhiệm vụ/yêu cầu/quan sát/theo dõi/hướng dẫn/nhận xét/gợi ý/kiểm tra/đánh giá; học sinh thực hiện/đọc/nghe/nhìn/viết/trình bày/báo cáo/thí nghiệm/thực hành/.

**4. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

***a. Quy định chung***

Thực hiện đánh giá theo đúng quy định, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập;

Hình thức đánh giá đối với môn KHTN sử dụng đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số;

Việc kiểm tra. đánh giá bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan bằng nhiều phương pháp, hình thức, kĩ thuật và công cụ khác nhau và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau;

Bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số: đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra; đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn KHTN được quy định trong CT GDPT 2018 trước khi thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh;

Câu hỏi/bài tập kiểm tra, đánh giá cần xây dựng dựa trên ngữ liệu thực nghiệm, các dẫn chứng khoa học, thực tiễn... trong bối cảnh có ý nghĩa phù hợp với yêu cầu cần đạt để đánh giá được năng lực môn KHTN ở cấp độ tư duy phù hợp;

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra; đối với học sinh lớp 9 làm quen với định hướng cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 và đề thi học sinh giỏi từ năm học 2024-2025.

***b. Đánh giá thường xuyên***

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ;

Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

Mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đối với môn KHTN số ĐĐGtx trong mỗi học kỳ là ***04 điểm.***

***c. Đánh giá định kỳ***

Đánh giá định kỳ gồm đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra. Thời gian làm bài đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) từ 60 phút đến 90 phút. Trong mỗi học kỳ, có 01 điểm ĐĐGgk và 01 điểm ĐĐGck.

***d. Một số phương pháp và công cụ đánh giá:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** |
| Đánh giá thường xuyên  (Đánh giá quá trình) | Phương pháp hỏi-đáp | Câu hỏi |
| Phương pháp quan sát | Ghi chép các sự kiện thường nhật, thang đo, bảng kiểm |
| Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập | Bảng quan sát, câu hỏi vấn đáp, phiếu đánh giá theo tiêu chí |
| Phương pháp đánh giá qua sản phẩm học tập | Bảng kiểm, thang đánh giá, phiếu đánh giá theo tiêu chí |
| Phương pháp kiểm tra viết | Câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm biên soạn đề kiểm tra |
| Phương pháp thuyết trình | Bảng kiểm, phiếu đánh giá theo tiêu chí, thang đo |
| Phương pháp thực hành, thí nghiệm | Câu hỏi, bảng kiểm, phiếu đánh giá theo tiêu chí, thang đo |
| Đánh giá định kỳ  (Đánh giá tổng kết/  đánh giá kết quả) | Phương pháp kiểm tra viết | Câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm biên soạn đề kiểm tra |
| Phương pháp đánh giá qua dự án học tập | Bảng kiểm, phiếu đánh giá theo tiêu chí, thang đo |
| Phương pháp thực hành, thí nghiệm | Câu hỏi, bảng kiểm, phiếu đánh giá theo tiêu chí, thang đo |

**5. Định hướng giảng dạy môn KHTN**

***a. Giới thiệu một số PPDH và Kĩ thuật dạy học phù hợp với môn KHTN***

Năng lực khoa học tự nhiên có ba thành phần năng lực, mỗi thành phần năng lực ứng với các biểu hiện khác nhau. Vì vậy, GV cần lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên;

Một số PPDH, KTDH thường được sử dụng khi tổ chức dạy học môn KHTN:

- Phương pháp dạy học: Dạy học trực quan; Dạy học giải quyết vấn đề; Dạy học hợp tác; Sử dụng thí nghiệm; Dạy học qua thực địa; Dạy học dự án; Bàn tay nặn bột;...

- Kĩ thuật dạy học: động não, bản đồ tư duy, KWL, khăn trải bàn, phòng tranh, mảnh ghép...

***b. Định hướng chung cho tổ chức dạy học để phát triển phẩm chất và năng lực HS***

Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tránh áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; bồi dưỡng năng lực tự chủ và tự học để HS;

Rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức KHTN để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; khuyến khích tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm, sáng tạo trên cơ sở tham gia các hoạt động học tập, tìm tòi, khám phá, vận dụng kiến thức, kĩ năng;

Vận dụng các phương pháp giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện thực tế. Tuỳ theo yêu câu cần đạt GV có thể phối hợp nhiều PPDH trong một chủ đề. Các PPDH truyền thống (thuyết trình, đàm thoại...) được sử dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của HS;

Các hình thức tổ chức dạy học được thể hiện đa dạng và linh hoạt (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), kết hợp các hình thức học cá nhân, học nhóm, học ở lớp, học theo dự án học tập, tự học,... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học môn KHTN *(giảng dạy-học tập, giao nhiệm vụ học tập, ôn luyện, kiểm tra – đánh giá trực tuyến trên nền tảng Microsoft Team, Zoom, onluyen.vn, K12online, OLM.VN…)*. Coi trọng sử dụng các nguồn tư liệu ngoài SGK và hệ thống các thiết bị dạy học được trang bị; khai thác triệt để những lợi thế của CNTT và truyền thông trong dạy học, tăng cường sử dụng các học liệu điện tử (video, thí nghiệm mô phỏng...);

Tăng cường thiết kế các bài học STEM phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường trong quá trình dạy học môn KHTN để học sinh được chủ động nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu học tập và trang bị cho học sinh những kiến thức khoa học gắn liền với thực tiễn; thông qua đó góp phần hình thành phẩm chất năng lực cho học sinh.

**6. Sinh hoạt chuyên môn**

Đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, các phòng giáo dục, cụm chuyên môn tổ chức các chuyên đề dạy học, hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018;

Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kỳ sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa (tối thiểu 01 chuyên đề/bài dạy học/học kỳ), tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh. Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn.

Phân tích giờ dạy theo quan điểm phân tích hiệu quả hoạt động học của học sinh, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho học sinh của giáo viên. Phân tích từng hoạt động theo 4 bước sau: (1) Mô tả hành động (đọc, nghe, viết, nói, làm) của học sinh trong hoạt động học (làm minh chứng để tiến hành bước 2 và bước 3); (2) Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh (những gì học sinh đã học được, chưa học được); (3) Phân tích nguyên nhân những gì học sinh đã học được, chưa học được; (4) Đưa ra biện pháp khắc phục hạn chế, hoàn thiện kế hoạch dạy học.

**7. Thiết bị dạy học**

Thiết bị và phương tiện dạy học có thể được các công ty thiết bị sản xuất, cung cấp hoặc do giáo viên tự chế tạo bằng các nguyên liệu dễ kiếm ở địa phương. Thiết bị dạy học cần kế thừa những gì đã trang bị cho chương trình hiện hành.

Bộ thiết bị dạy học môn Khoa học tự nhiên được quy định chi tiết tại Danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu môn KHTN ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ GDĐT gồm có:

- Các thiết bị dùng để trình diễn, chứng minh: bộ tranh, ảnh, hình vẽ, học liệu điện tử, slide, mô hình, phần mềm mô hình, phần mềm mô phỏng thí nghiệm;

- Các thiết bị, dụng cụ, mẫu vật, hoá chất dùng để thực hành tối thiểu cần thiết cho thí nghiệm biểu diễn và thực hành;

- Phòng bộ môn: thiết bị, mẫu vật và bàn ghế đủ cho học sinh tiến hành các bài thực hành, vòi nước và bồn rửa, thiết bị phòng cháy và chữa cháy,...; thiết bị cố định: bảng viết, tủ đựng mẫu vật, bàn thực hành lát đá, quạt thông gió, các dụng cụ sử dụng theo bài th thực hành,...; các thiết bị điện tử và quang học, nghe nhìn

*2.2.3.3. Nội dung giáo dục của địa phương*

**1. Vị trí và mục tiêu của Nội dung giáo dục địa phương**

Nội dung giáo dục của địa phương là nội dung giáo dục bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

Ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, nội dung giáo dục của địa phương có vị trí tương đương các môn học khác.

Mục tiêu của nội dung giáo dục địa phương là cụ thể hóa được mục tiêu của Chương trình GDPT 2018, xác định được yêu cầu về các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi, năng lực đặc thù mà học sinh cần đạt được; bảo đảm tính khoa học, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lý của học sinh và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục phổ thông.

Giáo dục địa phương Hải Phòng hướng tới trang bị cho học sinh thành phố những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề thực tiễn tại gia đình, dòng họ, địa phương nơi sinh sống nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung.

Về năng lực, nội dung giáo dục của địa phương góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực theo mức độ phù hợp với cấp học đã được quy định tại Chương trình GDPT 2018.

Về phẩm chất, góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; chú trọng giáo dục niềm tự hào truyền thống quê hương, ý thức trách nhiệm công dân trong việc góp phần bảo vệ, xây dựng và quảng bá hình ảnh quê hương, đất nước.

**2. Nội dung và thời lượng**

- Mỗi cuốn Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 (gọi tắt là Tài liệu) được viết với các chủ đề thuộc những lĩnh vực sau:

+ Các vấn đề về văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương;

+ Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương;

+ Các vấn đề chính trị - xã hội, môi trường của địa phương.

- Thời lượng: ***35*** ***tiết/năm học***, trong đó:

+ 31 tiết dạy học các chủ đề;

+ 04 tiết kiểm tra, đánh giá định kì.

- Căn cứ vào lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Trung học và hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình giáo dục địa phương Hải Phòng đảm bảo 35 tiết/năm học.

- Nhà trường chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, phù hợp với thực tiễn nhằm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

- ***Bố trí số tiết dạy từng chủ đề linh hoạt***, ***phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường song phải đảm bảo thực hiện 31 tiết dạy học các chủ đề, 04 tiết kiểm tra đánh giá định kì***. Không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không nhất thiết phân bố đều số tiết/tuần.

- ***Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp các giáo viên cùng dạy môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm kiểm tra đánh giá, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ.***

- Các chủ đề sau đâyphải thực hiện dạy học theo thứ tự trong Tài liệu:

+ Chủ đề 1, 2 trong Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 6.

+ Chủ đề 4, 5, 6 trong Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 6.

+ Chủ đề 1, 2 trong Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 7.

+ Chủ đề 1, 2, 3 trong Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 8.

+ Chủ đề 1, 2, 3 trong Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng lớp 9.

- Hiệu trưởng nhà trường ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận việc dạy học các chủ đề trong Tài liệuphù hợp với năng lực và chuyên môn của giáo viên theo gợi ý sau:

| ***Tài liệu*** | ***Lĩnh vực*** | ***Chủ đề*** | ***Gợi ý số tiết*** | ***Gợi ý giáo viên***  ***bộ môn thực hiện giảng dạy*** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp 6 | Văn hóa, lịch sử truyền thống | Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X | 04 | Lịch sử |
| Chủ đề 2: Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền | 04 | Lịch sử |
| Chủ đề 3: Truyện cổ dân gian Hải Phòng | 04 | Ngữ văn |
| Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp | Chủ đề 4: Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng | 03 | Địa lí |
| Chủ đề 5: Địa lí tự nhiên Hải Phòng | 04 | Địa lí |
| Chủ đề 6: Biển đảo quê hương | 04 | Địa lí |
| Chủ đề 7: Nghề truyền thống ở Hải Phòng | 04 | GDCD  (hoặc Địa lí) |
| Chính trị - xã hội, môi trường | Chủ đề 8: Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng | 04 | GDCD |
| Lớp 7 | Văn hóa, lịch sử truyền thống | Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427 | 04 | Lịch sử |
| Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527 | 04 | Lịch sử |
| Chủ đề 3: Tục ngữ, ca dao Hải Phòng | 04 | Ngữ văn |
| Chính trị - xã hội, môi trường | Chủ đề 4: Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng | 04 | GDCD  (hoặc Lịch sử) |
| Văn hóa, lịch sử truyền thống | Chủ đề 5: Nghệ thuật hát Đúm huyện Thủy Nguyên | 04 | Âm nhạc |
| Chủ đề 6: Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn | 03 | GDCD  (hoặc Lịch sử,  Ngữ văn) |
| Chủ đề 7: Đặc sản ẩm thực Hải Phòng | 04 | Ngữ văn  (hoặc GDCD) |
| Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp | Chủ đề 8: Du lịch Hải Phòng | 04 | Địa lí |
| Lớp 8 | Văn hóa, lịch sử truyền thống | Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ năm 1527 đến năm 1802 | 04 | Lịch sử |
| Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng từ năm 1802 đến năm 1888 | 04 | Lịch sử |
| Chủ đề 3: Hải Phòng từ năm 1888 đến năm 1918 | 04 | Lịch sử |
| Chủ đề 4: Tìm hiểu về Ca trù Đông Môn, Thủy Nguyên, Hải Phòng | 04 | Âm nhạc |
| Chủ đề 5: Múa rối cạn Bảo Hà | 04 | Ngữ văn  (hoặc Lịch sử, GDCD) |
| Chủ đề 6: Thơ Nôm Nguyễn Bỉnh Khiêm | 03 | Ngữ văn |
| Chính trị - xã hội, môi trường | Chủ đề 7: Phòng chống đuối nước cho học sinh Hải Phòng | 04 | Giáo dục công dân  (hoặc Sinh học) |
| Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp | Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường biển khu vực Hải Phòng | 04 | Địa lí |
| Lớp 9 | Văn hóa, lịch sử truyền thống | Chủ đề 1: Hải Phòng từ năm 1919 đến năm 1945 | 05 | Lịch sử |
| Chủ đề 2: Hải Phòng từ năm 1945 đến năm 1975 | 05 | Lịch sử |
| Chủ đề 3: Hải Phòng từ năm 1975 đến nay | 05 | Lịch sử |
| Chủ đề 4: Nghệ thuật Chèo trên quê hương Hải Phòng | 08 | Âm nhạc  (hoặc Ngữ văn) |
| CT-XH, môi trường | Chủ đề 5: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại Hải Phòng | 08 | Giáo dục công dân |

***3 Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn***

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình giáo dục địa phương đã được Hiệu trưởng quyết định, tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương.

- Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học môn học; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

***Kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy (giáo án)***

- Căn cứ vào Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học; trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy để tổ chức dạy học.

- Giáo viên có thể tham khảo và khai thác thông tin (tư liệu, tranh ảnh…) từ các phương tiện truyền thông và các trang thông tin chính thống của các cấp, các ngành; đảm bảo thông tin cung cấp cho HS chính xác, gần gũi, phù hợp với nội dung/chủ đề dạy học.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

**4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Đề cao vai trò chủ thể học tập của học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, bồi dưỡng phương pháp học tập, năng lực tự học để học sinh có thể tiếp tục tìm hiểu, mở rộng vốn văn hóa cần thiết cho bản thân.

- Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể. Phối hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, đàm thoại…) với việc tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại (thảo luận, đóng vai, dự án…). Đa dạng hóa và sử dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học như: kết hợp các hình thức học cá nhân, học theo nhóm, học ở lớp, học ở thực địa, …

*-* Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, các hoạt động thực tiễn trong quá trình dạy học, gắn lí thuyết với thực hành, nhà trường với xã hội. Từ đó, kích thích tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo, góp phần hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng hợp lí và hiệu quả các thiết bị dạy học (mô hình hiện vật, tranh ảnh lịch sử, bản đồ, sơ đồ, bảng thống kê, phim video, phần mềm dạy học, …) nhằm minh họa cho bài giảng của giáo viên và hỗ trợ các hoạt động học tập của học sinh.

- Thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học Nội dung giáo dục của địa phương thành phố Hải Phòng.

**5. Đánh giá kết quả giáo dục**

***5.1. Hình thức đánh giá***

Kết quả học tập Nội dung giáo dục của địa phương được ***đánh giá bằng nhận xét***(dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh; trong đó, cần nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu trong quá trình rèn luyện và học tập của học sinh).

***5.2. Đánh giá thường xuyên***

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hoạt động như: hỏi - đáp, viết, thực hành, thuyết trình, sản phẩm học tập...

- Mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó ***chọn 02 lần trong một học kì*** để ghi kết quả vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học).

- Giáo viên được phân công giảng dạy nội dung/chủ đề nào thì thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung/chủ đề đó theo kế hoạch. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì.

***5.3. Đánh giá định kì***

- ***Trong mỗi học kì, có* *01 lần đánh giá giữa kì và 01 lần đánh giá cuối kì*,** được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính): ***45 phút.***

- Bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học trước khi thực hiện.

***5.4.*** ***Kết quả đánh giá***

- Trong một học kì, kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt:

+ Mức Đạt: có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: các trường hợp còn lại.

- Cả năm học, kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt:

+ Mức Đạt: kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt.

*2.2.3.4. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*

a. Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, hiệu trưởng phân công cán bộ quản lí, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quán lí, giáo viên.

b. Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

c. Cán bộ quản lí, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

*2.2.3.5. Môn Tin học và Ngoại ngữ 1*

Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 theo Chương trình GDPT 2018. Nhà trường đã rà soát, kiểm tra và chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo tổ chức dạy học, sử dụng linh hoạt đội ngũ giáo viên tin học trong nhà trường. Tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

*2.2.3.6. Môn Nghệ thuật*

a. Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

b. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

c. Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gôm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

***2.2.3.7. Môn Ngữ văn***

- Thời lượng thực hiện chương trình: 140 tiết/năm học đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

**Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

**Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

- Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở theo đúng quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (Thông tư 22), không đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Việc đánh giá học sinh cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy logic của học sinh. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

- Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của học sinh. Trong đánh giá kết quả học tập cuối kì, cuối năm học, cuối cấp học, tránh dùng lại những văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

**Đối với công tác dạy học và ôn tập lớp 9**

- Xây dựng kế hoạch dạy học và ôn tập cho học khối lớp 9 cụ thể, phù hợp đối tượng học sinh tại nhà trường.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận, đề kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.

- Các tổ/nhóm chuyên môn tại các nhà trường cần tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, hội thảo, chuyên đề để giáo viên có cơ hội học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong việc dạy học ôn thi vào lớp 10 đạt hiệu quả.

- Trong dạy học và ôn tập cần tạo cho học sinh sự chủ động nắm chắc kiến thức về thể loại, kỹ năng trả lời các câu hỏi đọc hiểu, kỹ năng viết đoạn /bài văn nghị luận. Cụ thể như sau:

**-** Đối với dạy Đọc: học sinh hiểu được nội dung và hình thức của văn bản, trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại; giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn giúp học sinh đọc nhưng không lấy việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt và thay thế cho những suy nghĩ của học sinh; tránh đọc chép và yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức một cách máy móc.

- Đối với dạy Viết: chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, có sức thuyết phục để qua đó rèn luyện tư duy và cách viết các kiểu văn bản; tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản. Ở mỗi bước, giáo viên có thể sử dụng và khai thác, ngữ liệu minh họa một cách hợp lý giúp học sinh hiểu được đặc điểm hình thức, ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của từng kiểu văn bản**.** Từ đó giúp học sinh hình thành kỹ năng viết các kiểu văn bản

**Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy học môn Ngữ văn**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch dạy học môn học của tổ/nhóm chuyên môn, kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên theo hướng dẫn tại Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo các giáo viên thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học; các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong công tác dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các giáo viên thực hiện việc dạy học và ôn tập lớp 9 hiệu quả, giúp học sinh chủ động nắm chắc kiến thức và phương pháp làm bài đáp ứng tốt các kỳ thi.

- Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9, đảm bảo hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục.

**3. Thực hiện có hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.**

- Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng văn hóa học đường; Xây dựng các chỉ số để đánh giá chuẩn đầu ra cho học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và phát triển thể chất.

- Đặc biệt quan tâm và có giải pháp để ổn định tâm lý, tư tưởng của học sinh, bị tác động do tình hình dịch bệnh kéo dài;

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh, trong việc học trực tuyến tại nhà.

**4. Thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện:**

**4. 1. Giáo dục thể chất và trật tự kỷ luật học đường.**

-   Phối hợp giữa GVBM – GVCN – Đoàn – Đội nhằm xây dựng trường học thân thiện, môi trường giáo dục lành mạnh, quan tâm giáo dục cách cư xử, hành vi lối sống văn minh, nếp sống tập thể cho học sinh.

-   Tham gia các hoạt động TDTT giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các tổ, các trường, các buổi sinh hoạt ngoại khóa.

4.2. **Các công tác khác**

*4.3.1.  Đối với công tác Đoàn đội.*

-   Ổn định nề nếp học tập, kỉ luật, chuyên cần, vệ sinh  của HS. Phối hợp trong công tác giáo dục ý thức và đạo đức cho HS. Hỗ trợ GVBM việc quản lý học sinh trong những tiết học. Không xúc phạm nhân cách cũng như thân thể học sinh dưới các hình thức như: sỉ nhục, đánh mắng . . .

-   Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục HS. Phát huy vai trò của GVCN trong việc quan tâm, theo dõi, giúp đỡ những HS cá biệt nhằm giúp các em có sự tiến bộ hơn.

*4.3.2.  Đối với công tác chủ nhiệm.*

-  Ổn định tổ chức lớp ngay từ đầu năm. Phối hợp với bộ phận Văn thư, Tin học hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quản lí học sinh, kết nối với phụ huynh và hướng dẫn HS ôn tập trực tuyến.

-  Nắm được lý lịch, hoàn cảnh của học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp. Kết hợp BGH, địa phương tìm hiểu, giúp đỡ những học sinh bỏ học ra lớp để hạn chế tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học.

- Tham mưu BGH, Hội CTĐ, Đoàn – Đội giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn bằng cách trao học bổng, cấp tập vở tạo điều kiện để các em được cắp sách đến trường.

- Tăng cường công tác quản lý học sinh, phối hợp GVBM - PHHS - GT - Đoàn - Đội, tạo điều kiện gần gũi các em, khích lệ các em cố gắng học tập, xử lý kịp thời những học sinh vi phạm bỏ học không phép, vi phạm nhiều lần về nề nếp, đạo đức tác phong.

- Họp PHHS – Báo cáo kết quả học tập của học sinh theo định kỳ.

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm HKI, HKII, cả năm.

**5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học. Có phương án điều chỉnh giáo án dạy trực tiếp sang dạy trực tuyến khi cần thiết. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

b) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

**6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch, thiên tai.

b) Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục:

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

c) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỷ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

d) Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá cho bản thân.

**-** Phải thiết lập ma trận đề (hai chiều) trước khi soạn đề kiểm tra *(đối với bài kiểm tra giữa kì, cuối kì)*

**-** Đảm bảo chính xác về kiến thức, bám sát kiến thức và kĩ năng nằm trong chương trình học sinh học với các mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao, có chú ý đến tính sáng tạo, phân hoá học sinh.

**-** Đảm bảo tính bảo mật theo quy định.

- Thực hiện cập nhật sổ điểm điện tử, học bạ điện tử đúng quy định.

**+ Nhiệm vụ của Tổ/nhóm chuyên môn:**

- Tiến hành rà soát đối với từng môn học, từng hoạt động giáo dục để **xây dựng kế hoạch kiểm tra** *(lựa chọn hình thức, thời điểm kiểm tra, thời gian kiểm tra, phạm vi kiến thức, công cụ và tiêu chí đánh giá).*

- Minh chứng: biên bản của tổ, nhóm chuyên môn sau khi được BGH phê duyệt để làm căn cứ trong thanh tra, kiểm tra chuyên môn.

**+ Nhiệm vụ của giáo viên:**

- **Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn số lần kiểm tra** bởi số điểm kiểm tra nhằm đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Kiểm tra trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi-đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- **Xây dựng kế hoạch, lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ** thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

**6.** **Triển khai kế hoạch công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trung học.**

- Hướng dẫn Tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong và ngoài nhà trường.

- Triển khai các hoạt động giáo dục theo hướng nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh tại địa phương. Định hướng cho HS lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu phát triển kỹ năng, phục vụ nhu cầu lao động của xã hội.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các doanh nghiệp, các cơ sở nghề tư vấn hướng nghiệp cho HS; lồng ghép các chủ đề hướng nghiệp trong chương trình và tư vấn tuyển sinh, cung cấp thông tin về thị trường lao động để các em lựa chọn ngành nghề phù hợp.

**7. Tham gia hiệu quả các kì thi, cuộc thi**

- Cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh phổ thông

- Cuộc thi giải toán bằng Tiếng Anh, KHTN bằng tiếng Anh

- Cuộc thi tìm hiểu an toàn giao thông, An toàn giao thông Vì nụ cười ngày mai

- Cuộc thi viết thư UPU

**II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và kiểm định chất lượng.**

**1. Phát triển mạng lưới trường, lớp**

- Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với kế hoạch xây dựng trường chất lượng cao.

**2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và kiểm định chất lượng**

- Củng cố kết quả PCGD THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS.

- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lí và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch cải tiến nâng cao tỉ lệ các tiêu chí đạt trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

**III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học**

**1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí**

- Đề xuất với UBND huyện tuyển bổ sung giáo viên còn thiếu.

- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2023-2024 trên hệ thống LMS và các lớp bồi dưỡng chuyên môn khác.

-  BGH thường xuyên vận động GV-NV tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cử GV-NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do SGD, PGD tổ chức.

- Tham gia học tập bồi dưỡng chính trị hè.

- Tổ chức tốt việc tập huấn về nội dung: GV hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tổ trưởng chuyên môn nhà trường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và tổ chức các hoạt động chuyên môn…đã được tiếp thu trong các đợt tập huấn.

- Có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên dạy môn KHTN tránh tăng số giờ cục bộ cho giáo viên.

**2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

- Rà soát thiết bị dạy học hiện có. Có kế hoạch mua mới, sưu tầm, tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học.

- Quản lí tốt thiết bị dạy học.

- Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng, sử dụng trong dạy học trực tuyến.

- Tổ chức việc góp ý sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tổ chức lựa chọn, sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 chuẩn bị cho các năm học tiếp theo.

**IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục**

1. Tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của mỗi trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

3. Nghiêm túc thực hiện các quy định trong việc sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục.

**V. Công tác thi đua, khen thưởng**

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

+ Phấn đấu thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc thực hiện Chương trình GDPT và Kế hoạch dạy học; đặc biệt là việc thực hiện đổi mới KTĐG thúc đẩy đổi mới PPDH; nâng cao chất lượng giảng dạy, thi HS giỏi văn hóa- HS năng khiếu văn thể mỹ do Sở GD – ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức, các hoạt động theo kế hoạch liên ngành…

**VI. Trách nhiệm của các thành viên**

**1. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kĩ năng sống.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

**2. Đối với Phó hiệu trưởng**

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất các các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

**3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Tổ chuyên môn:

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

Giáo viên bồi dưỡng học sinh:

+ Lập danh sách câu lạc bộ học sinh năng khiếu theo các môn.

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.

Thời gian thực hiện: Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.

**4. Đối với công tác Đoàn/Đội**

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

**5. Đối với nhân viên thư viện- thiết bị**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

**6. Đối với giáo viên**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mội quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau rồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025** | | | | | | |
| **(Thực hiện từ 06 tháng 9 năm 2024)** | | | | | | | |
| **TT** | **Họ và tên** | **Bồi dưỡng HSG** | **Giảng dạy** | | **Kiêm nhiệm** | | **Tổng số tiết giảng dạy trong tuần** |
| **Phân công** | **Môn/ lớp** | **Số tiết** | **Nhiệm vụ** | **Số tiết** |  |
| 1 | Lương Anh Khương |  | HĐTN 8B, 8D | 5 |  |  | 5 |
| 2 | Nguyễn Thị Nhan |  | Toán 9A | 4 | CTCĐ | 3 | 7 |
| 3 | Cao Thị Mơ |  | Văn 7B, 6AB, GDĐP | 16 | Chủ nhiệm 6B, TTCM | 7 | 23 |
| 4 | Nguyễn Thị Dung | LSĐL9, NCKH | Lịch sử và Địa lý 9; GDĐP | 9 | TPT, TPCM, TKHĐ, UV BCH CĐ | 15 | 24 |
| 5 | Đoàn Thị Thủy | NCKH | Văn 9A, 7AC; GDĐP 7 | 18,26 | Chủ nhiệm 9A, UVBCHCĐ | 5 | 23.26 |
| 6 | Nguyễn Thị Thủy | LSĐL 8 | Văn 8BE, 7D; Lịch sử và Địa lý 8, 7ADE | 24 |  |  | 24 |
| 7 | Phạm Thị Thanh | NCKH, Sơn ca | Nhạc 6-9; GDĐP; Sử 6AB | 24.5 |  |  | 24.5 |
| 8 | Vũ Thị Linh | LSĐL 8 | Văn 6CD7E, GDĐP 8 |  | Chủ nhiệm 6C | 4 | 23.5 |
| 9 | Nguyễn Quang Vinh | TA 8 | Anh 7DE; 8BCD; HĐTN 7E | 18 | Chủ nhiệm 7E; TBTTND | 6 | 24 |
| 10 | Phạm Thu Thủy |  | Anh 9B, 7ABC, 6B; HĐTN 7B | 18 | Chủ nhiệm 7B | 4 | 22 |
| 11 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | TA 8,9 | Anh 9ACD; Anh 8AE; HĐTN 8E | 18 | Chủ nhiệm 8E | 4 | 22 |
| 12 | Vũ Phương Uyên |  | Anh 6ACD | 9 |  |  | 9 |
| 13 | Lương Thị Hồng Hoa |  | Văn 9B, 8AC; Sử ĐP7; ĐP 9B; HĐTN 9B; Sử 7BC | 20.02 | Chủ nhiệm 9B | 4 | 24.02 |
| 14 | Hoàng Thị Lan | Văn 9 | Văn 9CD, 8D; Sử 6CD, HĐTN 9D; GDĐP | 20 | Chủ nhiệm 9D | 4 | 24 |
| 15 | Lê Văn Hùng | NCKH | NT 6-9 | 18 | PT phòng tin | 3 | 21 |
| 16 | Trần Thị Vân Anh | LSĐL | CD7-9, LSĐL9 | 20 |  |  | 20 |
| 17 | Nguyễn Quang Tạo |  | Toán 6A, 7B, HĐTN 6A | 11 | Chủ nhiệm, TTCM, PCTCĐ | 10 | 21 |
| 18 | Nguyễn Thị Phương |  | CD 6, LSĐL 6,7, HĐTN 8B | 19 |  |  | 19 |
| 19 | Nguyễn Văn Thắng | Toán 8 | Toán 8D, 9BD, Tin 6, Tin 9BCD | 19 | CN 8D | 4 | 23 |
| 20 | Trần Thị Bích Thủy | KHTN 8, 9 | KHTN ( Hoá): 8AD; KHTN 9 (H-S); HĐTN 8A | 16.2 | CN8A; TP | 5 | 21.2 |
| 21 | Nguyễn Thị Hường |  | Toán 6B, 7AE; HĐTN 7A, 6B | 18 | CN 7A | 4 | 22 |
| 22 | Phạm Thị Thu Hương |  | KHTN 6; CN 7DE; CN8 | 23 |  |  | 23 |
| 23 | Phạm Thị Vân |  | TD 68, CN 7ABC | 21 |  |  | 21 |
| 24 | Nguyễn Thị Huệ |  | KHTN 7CDE; Hoá 8E; HĐTN 7D | 17.61 | CN 7D | 4 | 21.61 |
| 25 | Trần Mạnh Hải |  | TD7, 9; CN 6ABC | 21 |  |  | 21 |
| 26 | Phạm Thị Dung |  | Toán 8AB; Tin 7,8,9A | 19 | CN 8B | 4 | 23 |
| 27 | Nguyễn Thị Nguyệt |  | KTTN 9(L); KHTN 8(L); KHTN 7( S) | 16.5 | CN 8C | 4 | 20.5 |
| 28 | Phạm Thị Phương Anh | Toán, HĐTN | Toán 7CD, 8C; HĐTN 7C, 8C | 18 | CN 7C | 4 | 22 |
| 29 | Đào Thị Nhanh | Toán 9 | Toán 9C, 8E, CN 9; HĐTN 9C | 19 | CN 9D | 4 | 23 |
| 30 | Vũ Thị Thơm |  | KHTN 7AB; KHTN (H) 8BC | 16 |  |  | 16 |
| 31 | Nguyễn Minh Ngọc |  | Toán 6CD, HĐTN 6CD | 14 | CN 6D, PT AN | 5 | 19 |

**6.2. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

+ Hội thi “Giáo viên dạy giỏi”

+ Các hội thi khác (nếu có).

+ Các hội thi qua Internet (nếu có).

+ Các ngày hội theo chủ điểm.

**+**Hội khoẻ Phù Đổng các cấp

+ Hội thi Sơn ca.

**6.3. Công tác kiểm tra, giám sát**

**6.3.1. Yêu cầu**

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.

- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

**6.3.2. Biện pháp thực hiện**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**6.3.3. Chỉ tiêu phấn đấu**

- 100% các bộ phận được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm.

**6.4. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của trường THCS Quyết Tiến hiệu trưởng triển khai và tổ chức thực hiện tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có tình hình dịch bệnh xẩy ra phải cách ly, khí hậu khắc nghiệt do biến đổi khí hậu nhà trường sẽ căn cứ hướng dẫn của các cấp cho học sinh nghỉ học sẽ có kế hoạch dạy bù hoặc dạy học trực tuyến để đảm bảo tiến độ chương trình. Trong khi thực hiện có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  *- BGH;*  *- TTCM;*  *- Các bộ phận;*  *- Lưu: VT.* | **HIỆU TRƯỞNG**  **Lương Anh Khương** |

**5. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | | | **9 - 2024** | | | | | **10 - 2024** | | | | **11 - 2024** | | | | | **12 - 2024** | | | | | **01 - 2025** | | | | **02- 2025** | | | | **03- 2025** | | | | | | **4- 2025** | | | | | **5- 2025** | | | | |
| **Khối** | **Tuần**  **Lớp** | **05** | | **06** | **16** | **23** | **30** | **07** | **14** | **21** | **28** | **04** | **11** | **18** | **25** | **02** | | **09** | **16** | **23** | **30** | **06** | **13** | **20** | **27** | **03** | **10** | **17** | **24** | | **03** | **10** | **17** | **24** | **31** | | **07** | **14** | **21** | **28** | | **05** | **12** | **19** | **26** | |
|  | | **15** | **22** | **29** | **06** | **13** | **20** | **27** | **03** | **10** | **17** | **24** | **01** | **08** | | **15** | **22** | **29** | **05** | **12** | **19** | **26** | **02** | **09** | **16** | **23** | **02** | | **09** | **16** | **23** | **30** | **06** | | **13** | **20** | **27** | **04** | | **11** | **18** | **25** | **31** | |
| 6 | 6A | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | Dạy bù HKI- TN | D | **Tết nguyên đán 2023** |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 6B | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 6C | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 6D | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 6E | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 7 | 7A | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 7B | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 7C | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 7D | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 7E | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt |  | D |  |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 8 | 8A | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 8B | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 8C | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 8D | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | D | | D | D | Kt | B | |
| 9 | 9A | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | Kt | | D | X | D | B | |
| 9B | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | Kt | | D | X | D | B | |
| 9C | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt | D |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | Kt | | D | X | D | B | |
| 9D | K | | D | D | D | D | D | D | D | D | Kt | D | D | D | D | | D | D | D | D | Kt |  | D |  |  | D | D | D | | D | D | D | Kt | D | | D | D | D | Kt | | D | X | D | B | |

***(****Kế hoạch tổng hợp có thể theo khối hoặc theo từng lớp)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ghi chú: K: Khai giảng*  *D: Dạy trên lớp* | *TN: Trải nghiệm*  *CĐ: Chuyên đề* | *C: Dạy theo chủ đề*  *Kt: Kiểm tra Đk* | *B: Bế giảng*  *X: Xét TN* |  |